

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155 /2018/HS-ST
Ngày 21-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2018/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2018/HSST-QĐ ngày 07/6/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B, sinh năm 1988 tại tỉnh Nam Định; thường trú: Thôn 5 xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1963 và con bà Tạ Thị H, sinh năm 1963; bị cáo có 4 anh em ruột (lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: Không có. Nhân thân: Ngày 18/8/2006 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 06 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo bản án số 192. Ngày 30/8/2010 bị cáo được đặc xá tha tù; bắt tạm giam ngày 25/03/2018, có mặt.

2. Nguyễn Chiến T, sinh năm 1993 tại tỉnh An Giang; thường trú: Tổ 3 khóm 4, phường A, Thành phố Đ, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1964 và con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1964; bị cáo có 1 chị ruột sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không có; bắt tạm giam ngày 25/03/2018, có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

1. Người làm chứng:

1. Nguyễn Hồng P, sinh năm 1996; thường trú: Khu phố T, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Phạm Sông T, sinh năm 1994; thường trú: Khu phố 1, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Lê Thanh Q, sinh năm 1991; thường trú: Khu phố C, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

4. Trần Thị T, sinh năm 1984; trú tại: Tổ 42 khu phố L, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Chiến T sử dụng ma túy đá (Methamphetamine). Khoảng 23 giờ ngày 24/3/2018, bị cáo T cùng với Nguyễn Hồng P, Phạm Sông T đến phòng ở trọ bị cáo B chơi, tại đây bị cáo T rủ B đi mua ma túy sử dụng (T góp 300.000 đồng, B góp 700.000 đồng), B điện thoại cho H (không rõ nhân thân) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy. T sử dụng xe mô tô biển số 35F3 -6536 mượn của H (không rõ nhân thân) chở B đến gặp H tại khu phố Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An mua, T chở B về lại phòng ở trọ của B, lúc này có Lê Thanh Q là bạn của B đến chơi, H đến gặp T lấy xe mô tô về. B lấy 01 phần ma túy đã mua bỏ vào dụng cụ sử dụng rồi cùng T, P, T và Q sử dụng ma túy, số ma túy còn lại B, T để trong hộp đựng mắt kính để góc phòng ở trọ. Đến 00 giờ 10 phút ngày 25/3/2018 Công an phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An kiểm tra hành chính phòng ở trọ của B lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với B, T, P, T và Q.

Vật chứng thu giữ : 01 bịch nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 nỏ bằng thủy tinh, 01 ống hút; 01 bình nước suối; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen có sim số 01633.987.003 của bị cáo B.

Kết luận giám định số 181/MT - PC54 ngày 29/03/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận mẫu tinh thể giám định màu trắng trong bì thư niêm phong có chữ ký Nguyễn Văn B, Nguyễn Chiến T, Nguyễn Hồng P, Phạm Sông T, Lê Thành Q, người chứng kiến Trần Thị T là ma túy, có trọng lượng 0,9394 gam loại Methamphetamine.

Đối với người tên H (không rõ nhân thân) bán ma túy cho B, T. Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tách xác minh điều tra xử lý sau. Nguyễn Hồng P, Phạm Sông T, Lê Thành Q sử dụng trái phép chất ma túy. Công an thị xã Dĩ An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người 750.000 đồng.

Cáo trạng số 145/QĐ - KSĐT ngày 15/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Chiến T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ

nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo B, T từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù.

Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu 01 sim điện thoại có số 0163.398.7003; 01 vỏ hộp đựng kính; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 nỏ bằng thủy tinh, 01 ống hút, 01 bình nước suối; 01 bì thư niêm phong số 181/PC 54 chứa Methamphetamine trọng lượng sau giám định 0,8539gam.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số IMEI : 355201594088172.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo B: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án để bị cáo sớm về với gia đình xã hội.

Bị cáo T: Bị cáo biết việc mình làm là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Chiến T khai nhận vào khoảng 23 giờ ngày 24/3/2018, bị cáo T cùng với Nguyễn Hồng P, Phạm Sông T đến phòng ở trọ bị cáo B, bị cáo T rủ B mua ma túy sử dụng (T góp 300.000 đồng, B góp 700.000 đồng), T chở B đến gặp H mua 1.000.000 đồng ma túy mang về phòng trọ B, T lấy 01 phần ma túy cùng với bạn Nguyễn Hồng P, Phạm Sông T, Lê Thanh Q sử dụng, phần ma túy còn lại B, T bỏ vào hộp đựng mắt kính để góc phòng ở trọ của B. Đến 00 giờ 10 phút, ngày 25/3/2018 Công an phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An kiểm tra hành chính phòng ở trọ của B thu giữ ma túy. Kết quả giám định ma túy B, T mua là Methamphetamine có trọng lượng 0,9394. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại Điều 249 Tội tàng trữ trái phép chất ma túy Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam;

Như vậy, bị cáo B và T góp tiền mua ma túy về phòng ở trọ sử dụng, qua giám định trọng lượng ma túy (Methamphetamine) thu giữ từ B, T có trọng lượng 0,9394gam, hành vi trên của bị cáo B, T đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 145/QĐ-KSĐT ngày 15/5/2018 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo B, T cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm bị cáo B, T bị truy tố, xét xử là tội phạm nghiêm trọng, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Nhất là trong tình hình hiện nay hành vi mua bán chất ma túy, tệ nạn nghiện ma túy xảy ra nhiều có diễn biến phức tạp, số người sử dụng ma túy ngày càng được trẻ hóa đây cũng là nguyên nhân dẫn đến tội phạm hình sự gia tăng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo B, T mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo B, T không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo B, T thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo B, T là người có nhân thân xấu thể hiện việc các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, các bị cáo sử dụng ma túy trong thời gian dài, bị cáo B đã bị xử phạt tù về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tuy bị cáo được xóa án tích nhưng lần phạm tội này thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật.

[4] Trong vụ án có đồng phạm, bị cáo T là người rủ bị cáo B đi mua ma túy sử dụng, bị cáo T góp 300.000 đồng, bị cáo B góp 700.000 đồng. Các bị cáo cùng tham gia với vai trò người thực hành. Xét về vai trò, nhân thân thì mức án bị cáo B phải cao hơn so với bị cáo T.

[5] Đối với người tên H bán ma túy cho bị cáo B, T do không rõ nhân thân. Nguyễn Hồng P, Phạm Sông T, Lê Thanh Q sử dụng trái phép chất ma túy. Công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh đối với H cũng như ra quyết định xử phạt hành chính đối với P, T, Q là phù hợp pháp luật.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy của bị cáo B, T; bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 hộp vỏ nhựa đựng kính; sim điện thoại số 0163.398.7003 vật chứng liên quan, sử dụng vào việc phạm tội do vậy tịch thu tiêu hủy, đối với điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 của bị cáo B cần tịch thu sung quỹ nhà nước

[7] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng. Xét quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Riêng mức hình phạt đối với bị cáo B, T có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử xử mức hình phạt các bị cáo thấp hơn so với mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo B, T phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Chiến T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Chiến T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chiến T 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù của bị cáo B, T tính từ ngày 25/3/2018

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại có số 0163.398.7003; 01 vỏ hộp đựng kính; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 nỏ bằng thủy tinh, 01 ống hút, 01 bình nước suối; 01 bì thư niêm phong số 181/PC 54 chứa Methamphetamine trọng lượng sau giám định 0,8539 gam.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số IMEI : 355201594088172.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/5/2018

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Chiến T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND phường (xã) nơi cư trú của bị cáo;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh